

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2013/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 121/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 158/TTr-STC ngày 21/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức thu Phí

Số TT	Nội dung	Mức thu (đồng/thẻ/năm)
I	Đối với người lớn	

Số TT	Nội dung	Mức thu (đồng/thẻ/năm)
1	Thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu	20.000
2	Thẻ sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có)	80.000
II	Đối với thiếu nhi	
1	Thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu	10.000
2	Thẻ sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có)	40.000

Ghi chú: Mức thu Phí thư viện nêu trên không bao gồm đối với các hoạt động dịch vụ khác như: dịch thuật, sao chụp tài liệu, khai thác sử dụng mạng thông tin thư viện trong nước và quốc tế, lập danh mục tài liệu theo chuyên đề, cung cấp các sản phẩm thông tin đã được xử lý theo yêu cầu bạn đọc, vận chuyển tài liệu cho bạn đọc trực tiếp hoặc qua bưu điện,... là giá dịch vụ, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa thư viện và bạn đọc có nhu cầu.

2. Đối tượng nộp Phí: Là các đối tượng được thư viện cung cấp các dịch vụ phục vụ bạn đọc vốn tài liệu của thư viện.

3. Đơn vị tổ chức thu phí: Thư viện tỉnh Lạng Sơn và thư viện các huyện, thành phố Lạng Sơn.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng tiền Phí thu được

Đơn vị tổ chức thu phí được trích để lại 90% trên tổng số phí thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải cho các hoạt động tổ chức thu phí, phần còn lại 10% nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 10/2004/QĐ-UB ngày 12/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu Phí thư viện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành